

Số: 685/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 667/2022/TLST-VHNGĐ ngày 29/8/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:***

- Bên chồng: Anh Phạm Quang K, sinh ngày 02/3/1984; ĐKKHKT: Số X Dãy Y Ngõ Z NQ, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nơi ở: P Z CT ZZ-NXL, quận HĐ, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Nguyễn Thị G, sinh ngày 01/7/1992; ĐKKHKT: Số X Dãy Y Ngõ Z NQ, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nơi ở: P Z CT ZZ-NXL, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị G đăng ký kết hôn vào ngày 05/6/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vợ chồng có 02 con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng không hiểu nhau, hai bên có nhiều cách biệt trong quan điểm sống, cách nuôi dạy con, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, rạn nứt không thể hàn gắn, ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Hiện nay, vợ chồng bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc

phục mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng giúp đỡ để vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh K và chị G thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị G có 02 con chung là Phạm GB, sinh ngày 06/10/2013 và Phạm BA, sinh ngày 18/9/2015, hai bên thống nhất:

+ Anh Phạm Quang K nuôi con chung là Phạm GB, sinh ngày 06/10/2013, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Nguyễn Thị G nuôi con chung là Phạm BA, sinh ngày 18/9/2015, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị G đều tạm thời không yêu cầu bên kia đóng góp tiền nuôi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị G khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị G tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị G. Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2013 Quyền số 01/2013,

đăng ký ngày 05/6/2013 của Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị G có 02 con chung là Phạm GB, sinh ngày 06/10/2013 và Phạm BA, sinh ngày 18/9/2015, hai bên thống nhất:

+ Anh Phạm Quang K nuôi con chung là Phạm GB, sinh ngày 06/10/2013, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Nguyễn Thị G nuôi con chung là Phạm BA, sinh ngày 18/9/2015, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị G đều tạm thời không yêu cầu bên kia đóng góp tiền nuôi con chung, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Phạm Quang K và chị Nguyễn Thị G khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị G tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010508 ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Ánh**